

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BÉ ĐI KHẮP NƠI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GÌ
(Số tuần: 4 tuần Từ ngày 17 tháng 3 năm 2025 đến ngày 11 tháng 4 năm 2025)

TT Mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
I. Lĩnh vực thể chất				
1. Phát triển vận động				
2	- Trẻ biết thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: 2 tay giơ lên cao, hạ xuống. Một tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau. - Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên - Chân: Ngồi xổm xuống, đứng lên. Đứng nhún chân. 	<ul style="list-style-type: none"> * HĐ chơi - tập có chủ định - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: 2 tay giơ lên cao, hạ xuống. Một tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau. - Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên - Chân: Ngồi xổm xuống, đứng lên. Đứng nhún chân. - Tập theo nhịp bài hát: Bạn ơi có biết, em đi chơi thuyền 	
3	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động: Chạy đổi hướng	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy đổi hướng - Đứng co 1 chân 	<ul style="list-style-type: none"> * Chơi - tập có chủ định - Chạy đổi hướng + TCVD: Con muỗi - Đứng co 1 chân + TCVD: Chim và ô tô 	
5	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng có mang vật trên lưng	<ul style="list-style-type: none"> - Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng 	<ul style="list-style-type: none"> * Chơi - tập có chủ định - Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng + TCVD: Đuổi theo bóng 	
7	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	<ul style="list-style-type: none"> - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau, rót, nhào, khuấy, đào, vò xé. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chơi: + Chơi ở các góc chơi: Vò giấy, xé giấy, chơi với giấy bút. + Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ, dạo chơi ngoài trời) 	

8	<p>- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: vẽ tổ chim, xếp, chồng 6-8 khối.</p>	<p>- Đóng cọc bàn gỗ. - Chồng, xếp 6 - 8 khối. - Cầm bút tô, vẽ.</p>	<p>* Hoạt động chơi: - Góc HĐVĐV: Đóng cọc bàn gỗ, chồng, xếp 6 - 8 khối, cầm bút tô, vẽ theo ý thích. - Hoạt động chơi - tập có chủ định: HĐVĐV + <i>Di màu thuyền buồm</i> + <i>Nặn bánh xe</i> + <i>Xếp ô tô</i> + <i>Xếp tàu hỏa</i></p>	
---	--	--	--	--

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

12	<p>- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)</p>	<p>- Luyện 1 số thói quen tốt trong sinh hoạt, ăn chín uống sôi, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn - Tập tự phục vụ + Xúc cơm, uống nước + Chuẩn bị chỗ ngủ</p>	<p>* Hoạt động giờ ăn: - Nhắc nhở trẻ cần ăn chín, uống nước đã được đun sôi, rửa tay trước khi ăn, ăn xong lau mặt, miệng, uống nước sau khi ăn - Dạy trẻ tự phục vụ trong giờ ăn tự xúc cơm, tự uống nước giúp cô lấy gối chuẩn bị chỗ ngủ, lấy gối cất gối, xếp dép vào nơi qui định</p>	
----	---	--	---	--

14	<p>Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (khi ngồi trên xe máy phải đội mũ bảo hiểm, không nô đùa dưới lòng đường, khi ra đường phải có người lớn dắt) khi được nhắc nhở.</p>	<p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trong giờ đón và trả trẻ + Trò chuyện với trẻ khi ngồi trên xe máy phải ngồi ngay ngắn và đội mũ bảo hiểm, không được nô đùa ở dưới lòng đường, khi qua đường phải có người lớn dắt. * Hoạt động chơi: - Hoạt động chiều: + Cho trẻ xem video, trò chuyện với trẻ không được nô đùa dưới lòng đường, khi ra đường phải có người lớn dắt, ngồi trên xe máy phải đội mũ bảo hiểm không sờ vào ống xả của xe máy</p>	
----	---	--	--	--

II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan				
16	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm của các phương tiện giao thông.	- Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật, tiếng kêu của 1 số phương tiện giao thông	- Hoạt động giao lưu cảm xúc (Giờ đón trả trẻ) - Hoạt động chơi – tập có chủ định - Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi trò chơi đoán vật, cho trẻ sờ nắn trong túi và nhận biết đoán xem đó là PTGT nào, PTGT đó có những đặc điểm gì. - Chơi tập buổi chiều <i>TCM: Đi mua sắm, Đoán vật, Đoàn tàu hỏa, Chim và ô tô, máy bay</i>	
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi				
20	- Trẻ nói được tên và 1 số đặc điểm nổi bật của công dụng của các PTGT gần gũi trẻ.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của PTGT gần gũi.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định Nhận biết: Ô tô, xe máy + TCTV: Ô tô, xe máy Nhận biết: Máy bay, tàu hỏa + TCTV: Máy bay, tàu hỏa. Nhận biết: Thuyền buồm, ca nô + TCTV: Thuyền buồm, ca nô - Chơi ở các góc chơi: Chơi với đồ chơi búp bê, nấu ăn, bác sĩ, bắt chước 1 số thao tác nấu ăn, bế em, bác sĩ khám bệnh, trẻ chơi lăn bóng, kéo đẩy xe	
23	<i>Trẻ biết được một số khái niệm sơ đẳng về toán: Kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian.</i>	- Vị trí trong không gian (Trên, dưới, trước, sau) so với bản thân trẻ.	* Chơi - tập có chủ định: Nhận biết: Phía trước – phía sau so với bản thân trẻ.	
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe, hiểu lời nói				
25			* Hoạt động giao lưu cảm xúc.	

	<p>Trẻ trả lời các câu hỏi: “Cái gì đây?”; “Đề làm gì?”; “ như thế nào?” (Ví dụ: “Ô tô, xe máy, máy bay, ô tô kêu như thế nào?” ...).</p>	<p>- Nghe các câu hỏi: “cái gì”; “làm gì”; “để làm gì”; “ở đâu”; “như thế nào”</p>	<p>- Giờ đón trả trẻ - Trò chuyện, âu yếm trẻ vào giờ đón trẻ, trả trả, cho trẻ chơi với các đồ chơi, cô hỏi trẻ “Đây là gì? Đây là PTGT nào?”; PTGT này kêu thế nào? PTGT này dùng để làm gì? “Đồ chơi này khi con chơi xong con cất ở đâu?” và yêu cầu trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Xem tranh ảnh và trả lời các câu hỏi về các phương tiện giao thông quen thuộc với trẻ</p>	
26	<p>- Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên nhân vật và hành động của các nhân vật trong truyện: Cá và chim</p>	<p>- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. Truyện “ Cá và chim” - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.</p>	<p>* Chơi - tập có chủ định: LQVH - Nghe kể truyện: Cá và chim - Chơi tập buổi chiều - Chơi tập ở các khu vực - Hoạt động giao lưu cảm xúc (Giờ đón, trả trẻ)</p>	
2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu				
27	<p>Trẻ phát âm rõ tiếng. -Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao dưới sự giúp đỡ của cô giáo.</p>	<p>- Trẻ nghe và nhắc lại các từ: Thân thiết, Nhanh nhanh, Xà lan, mênh mông, Xe đạp, xe máy, ô tô, Máy bay, tàu hỏa, Thuyền buồm, ca nô, tàu thủy</p>	<p>- Hoạt động chơi – tập có chủ định + Thơ: Xe đạp TCTV từ: Thân thiết + Thơ : Con tàu TCTV từ: Nhanh Nhanh + Thơ: Đèn xanh đèn đỏ TCTV từ: Đèn xanh đèn đỏ + Nhận biết: Ô tô, xe máy TCTV: Xe máy, ô tô + Nhận biết: Máy bay, tàu hỏa TCTV: Máy bay, tàu hỏa + Nhận biết: Thuyền buồm, ca nô</p>	

			TCTV: Thuyền buồm, ca nô	
3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp				
29	<p>- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:</p> <p>+ Biết chào hỏi, trò chuyện.</p> <p>+ Biết hỏi về các vấn đề quan tâm như: “cái gì đây?”</p>	<p>- Trả lời được các câu hỏi "Cái gì?"; "làm gì?" " Ở đâu?"; "Thế nào?"; "Để làm gì?"; "Tại sao?"... "Cái gì đây"</p>	<p>* Hoạt động giao lưu cảm xúc.</p> <p>- Trò chuyện, âu yếm trẻ vào giờ đón trẻ, trả trả, cho trẻ chơi với các đồ chơi, cô hỏi trẻ “Đây là PTGT nào?”; PTGT này kêu thế nào? PTGT này dùng để làm gì? “Đồ chơi này khi con chơi xong con cất ở đâu?” và yêu cầu trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định.</p> <p>- Nhắc trẻ chào ông bà bố mẹ, cô giáo và các bạn khi được đón về</p>	
IV. Lĩnh vực phát triển TC& KNXH và TM				
1. NB và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi				
2. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản				
37	<p>Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em ăn, nghe điện thoại...).</p>	<p>- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi</p>	<p>* Hoạt động chơi - tập có chủ định</p> <p>- Góc thao tác vai: Nấu ăn, bán hàng, cho em ăn, ru em ngủ, tập làm bác sỹ.....</p> <p>- Góc VĐ: Chơi với bóng, vòng, gậy, ô tô....</p> <p>- Góc HĐVĐV: Xâu vòng, xếp hình, thả lông hộp, đóng cọc bàn gỗ, chông, xếp 6-8 khối....</p> <p>- Góc NT: Tô màu, vò, xé giấy, chơi với giấy bút, dụng cụ âm nhạc, chơi với đất nặn, xem sách truyện...</p>	
38	<p>Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.</p>	<p>- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn không tranh dành đồ dùng, đồ chơi của bạn</p>	<p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Chơi ở các góc chơi: Nấu ăn, bán hàng, cho em ăn, ru em ngủ, tập làm bác sỹ.....Chơi với bóng, vòng, gậy, ô tô....Xâu</p>	

			vòng, xếp hình, thả lồng hộp, đóng cọc bàn gỗ....	
39	Trẻ biết thực hiện 1 số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện 1 số yêu cầu đơn giản của giáo viên.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc: Góc nghệ thuật: Con hãy tô màu cho cô chiếc máy bay, chiếc ô tô, chiếc thuyền buồm này nhé. Con hãy nắp ghép cho cô những hình này thành chiếc ô tô nhé.	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc trong chủ đề: PTGT	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ.	* Chơi - tập có chủ định: - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. + DH: Em tập lái ô tô + VĐTN: Đoàn tàu nhỏ xíu, Lái ô tô + Trò chơi âm nhạc: Thi ai nhanh, tai ai tinh, Phân biệt âm thanh của 2 dụng cụ khác nhau. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ. + Đi đường em nhớ + Em đi chơi thuyền	
41	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệnh ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. + Di màu thuyền buồm + Xếp ô tô + Xếp tàu hỏa + Nặn bánh xe	- Chơi tập có chủ định: HĐVĐV + Di màu thuyền buồm + Xếp ô tô + Xếp tàu hỏa + Nặn bánh xe	

Tổng số mục tiêu: 19

Ký duyệt của BGH

Trần Thị Vui

